

Số: 413 /DAP2 - TCG

V/v Báo giá cạnh tranh cung cấp
Vật tư gia công chế tạo

Lào Cai, ngày 09 tháng 5 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem đang có nhu cầu nhận Báo giá cạnh tranh cung cấp Vật tư gia công chế tạo. Đề nghị Quý Công ty nghiên cứu, tham gia chào giá theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Vật tư, thông số kỹ thuật

STT	Tên vật tư/Hàng hóa	Mã hiệu/Quy cách	ĐVT	SL
01	Cút cong 64inch 21S401A	Theo bản vẽ	Cái	01
02	Cánh bơm 21P401A	Theo bản vẽ	Cái	01
03	Cối ty van FV21401A	Theo bản vẽ	Cái	01
04	Trục bánh răng chủ động	Theo bản vẽ	Cái	01
05	Vành răng động bánh răng bị động	Theo bản vẽ	Cái	01
06	Vòng bi cầu	Φ25.4	Viên	123
07	Vành đỡ bộ làm kín bơm 20P501	Chế tạo theo bản vẽ BLK.2-20P501 chi tiết 2 (2 cái)	Cái	02
08	Ống lót bơm 20P501	Chế tạo theo bản vẽ OL-20P501	Cái	02
09	Cối đỡ bộ làm kín 20P501	Chế tạo theo bản vẽ BKL.1-20P501	Bộ	01
10	Trục bơm 20P501	Chế tạo theo bản vẽ 20P501.TR	Cái	01
11	Khớp nối FLENDER N- EUPEX A SIZE 110 (hoặc tương đương)	Khoét lỗ bán khớp A $\varnothing 42^{+0.02}$ lắp then 12x8mm; Bán khớp B $\varnothing 24^{+0.02}$ lắp then 8x7mm	Bộ	01



STT	Tên vật tư/Hàng hóa	Mã hiệu/Quy cách	ĐVT	SL
12	Moay ơ trục khuấy 20A202;	Chế tạo theo bản vẽ 20A201-M.0	Bộ	02
13	Khớp nối máy khuấy 20A202,	Chế tạo theo bản vẽ KN20A201-20A202	Bộ	02

2. Nội dung và yêu cầu báo giá

2.1. Những nội dung yêu cầu nêu rõ trong báo giá

- Thời gian cung cấp hàng: Nhà cung cấp báo tiến độ sớm nhất.
- Hàng mới 100%; Cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật tư.
- Bảo hành:
 - + 12 tháng đối với các vật tư theo thứ tự số 2,3, 4,5,6,7,8,9,10,11 tại mục 1 nêu trên.
 - + 06 tháng đối với các vật tư theo thứ tự số 1,12,13 tại mục 1 nêu trên.
- Hiệu lực của thư chào giá: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thư chào giá.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem.
- Thời gian thanh toán: Thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên Bán bàn giao vật tư và hồ sơ thanh toán theo hợp đồng, 5% giá trị hợp đồng còn lại được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ khi hết thời hạn bảo hành theo quy định; Hoặc thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên Bán bàn giao hàng hóa và hồ sơ thanh toán theo hợp đồng và bên Bán nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (Nội dung của Bảo lãnh bảo hành phải được sự chấp thuận của bên mua và thư bảo lãnh có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian bảo hành).
- Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

2.2. Hình thức và thời gian gửi thư chào giá

- Đề nghị Quý Công ty gửi thư chào giá bằng phong bì kín có niêm phong và gửi trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát cho Công ty chúng tôi theo địa chỉ: Tổ Chào Giá, Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem – Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, bên ngoài bì thư ghi rõ: “*Báo giá cạnh tranh cung cấp Vật tư gia công chế tạo theo công văn số 413.../DAP2-TCG*” – nơi nhận: Tổ chào giá- Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem. Các hình thức chào giá khác qua fax, thư điện tử theo địa chỉ Vanthu.dap2@gmail.com đến trước thời hạn nhận thư chào giá dưới đây vẫn được chấp nhận.

- Thời gian nhận thư chào giá chậm nhất là 14 giờ 00 ngày 16 / 3 /2026. Các thư chào giá đến sau thời điểm trên sẽ được trả lại nguyên trạng.

2.3. Thời gian mở thư chào giá

Công ty sẽ mở thư chào giá công khai tại văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 16 / 3 /2026. Đơn vị tham gia chào giá có thể tham dự buổi mở thư chào giá theo thời gian và địa điểm nêu trên.

3. Nguyên tắc nhận và đánh giá báo giá

Thư mời chào giá này được phát hành nhằm mục đích tiếp nhận và đánh giá báo giá không phải là đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định của pháp luật dân sự.

Công ty Cổ phần DAP số 2- Vinachem bảo lưu quyền không lựa chọn bất kỳ báo giá nào hoặc hủy/ chấm dứt việc chào giá mà không phải bồi thường hay chịu trách nhiệm phát sinh.

4. Lựa chọn Nhà cung cấp

Chúng tôi cam kết bảo mật các thông tin trong Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp trước giờ mở Hồ sơ chào giá. Lựa chọn NCC đáp ứng đồng thời các tiêu chí:

- Chào đúng và đủ số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu.
- Đáp ứng yêu cầu báo giá (*nêu rõ theo yêu cầu tại mục 2.1*).
- Tổng giá trị gói chào thấp nhất.

Mọi thông tin liên hệ với Tổ chào giá- Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem.
Điện thoại: 0947.896.655 (Mr.Chung)/ 0833.919.299 (Ms.Huyền)/ 0974.236.501 (Mr.Thành)/ 0372.080.122 (Ms.Phuong).

Lưu ý:

- Thư mời chào giá không phải là đề nghị giao kết hợp đồng để tránh hiểu lầm là cam kết pháp lý hoặc đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Công ty chúng tôi Không tiếp nhận báo giá từ các Nhà cung cấp có lịch sử vi phạm nghĩa vụ bảo hành hoặc các đơn vị nằm trong danh sách hạn chế của Công ty.

Rất mong sự quan tâm hợp tác của Quý Công ty./.

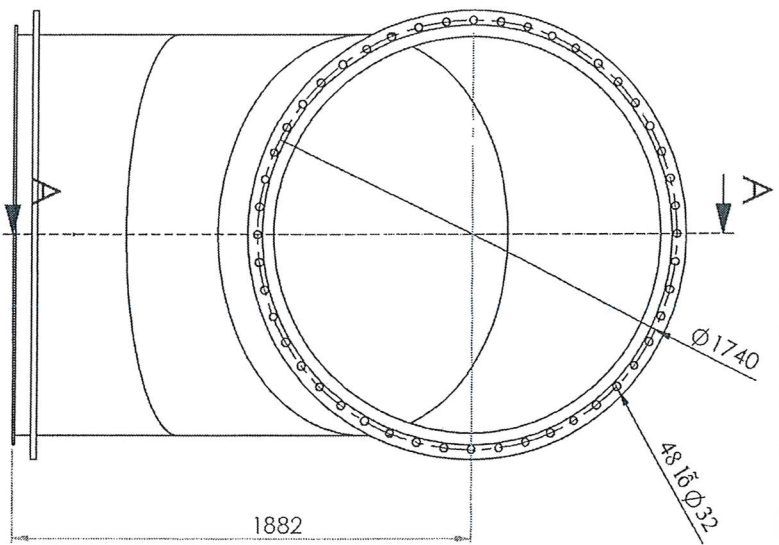
Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ thẩm định giá;
- Lưu: VT, KT.



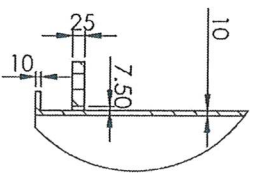
Vũ Việt Tiên

Mục 1.

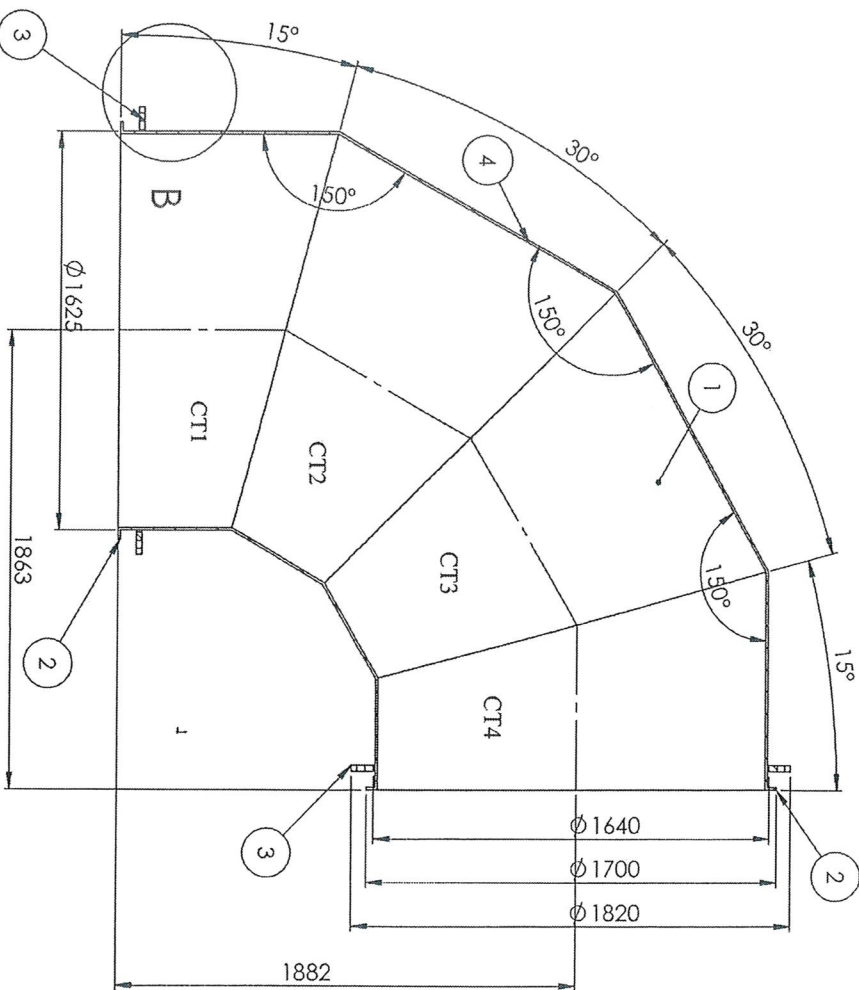


YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Ống cắt vuông được lóc từ tôn tấm SS400 dày 10mm
- Mặt gương được chế tạo từ tôn tấm SS400 dày 10mm và được hàn tại xưởng của nhà cung cấp;
- Ống cắt vuông được chia thành 4 chỉ tiết và vát mép tại xưởng của nhà cung cấp, các chi tiết được Xương PA tổ hợp và hàn tại nhà máy DAP số 2.



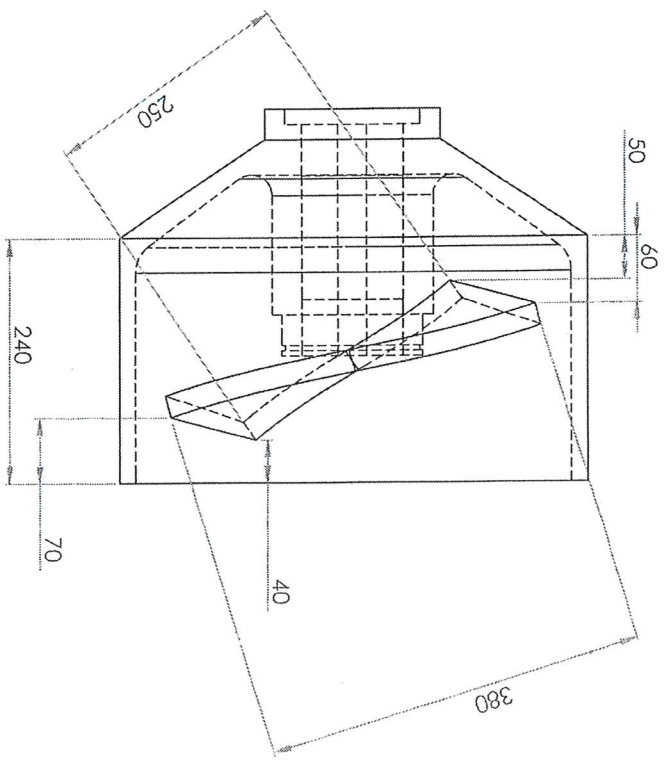
DETAIL B
SCALE 1 : 10



SECTION A-A
SCALE 1 : 20

Stt	Tên vật tư	Vật liệu	Kích thước	Đơn vị	Số lượng
1	Cút 90 lóc hàn	SS400	64 inch	Cái	01
2	Mặt gương	SS400	64 inch	Cái	02
3	Bích lông	SS400	64 inch	Cái	02
4	Ống lóc hàn	SS400	64 inch	Cái	

Sđ SI	SIH	Chức vụ	Ngày	BẢN VẼ CỨT VUÔNG 64 INCH		
Vẽ	Ph. Th. Long					
X. PA	Ng. V. Hoàng	BẢN VẼ CHẾ TẠO		Số lượng	21.4-CPG-2120-A2Y0V-01	
P. CD	Ng. V. Hải			K. lượng		
P. KTH	Đ. Đ. Tuyên	Vật Liệu: SS400	CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM XƯƠNG PA		Ty lệ	



SCALE 1 : 5

Phôi (cánh bơm 21P401AB-2)

Điều kiện làm việc:

- Tốc độ: 480 rpm
- Nhiệt độ làm việc: 86* C ÷ 90* C.
- Áp suất : 3,3bar ÷ 3.5bar
- Lưu lượng: 7900m3/h ÷ 8500m3/h
- Thông số môi chất: P2O5 48% ÷ 52%
F1o 0,8% ÷ 1,1%
SO3 4% ÷ 5%

Hàm lượng chất rắn 8% ÷ 12%.(SS)

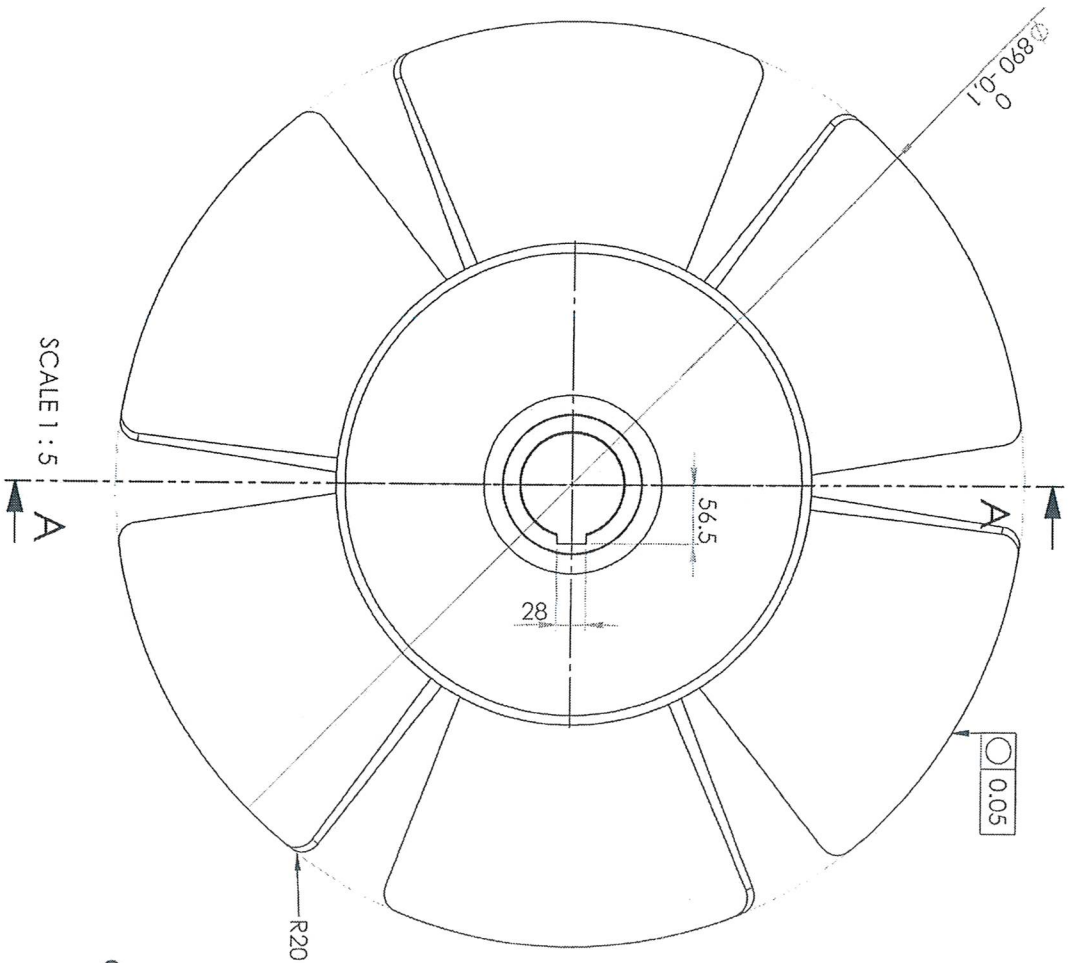
-Thông số môi chất chảy rửa: Axit Sunfuric loãng 5%

Sđ	SI	SII	Chữ ký	Ngày	BƠM TUẦN HOÀN CỘ ĐẶC		
VE		Ph. Th. Long	<i>[Signature]</i>		PHÔI CẢNH		
X. PA		Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng		
P. CD		Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>		K. lượng	Tỷ lệ	
P. KTH		D. B. Tuyên			CÔNG TY CỔ PHẦN		
					ĐÁP SỐ 2 - VINACHEM		
					XUÔNG PA		

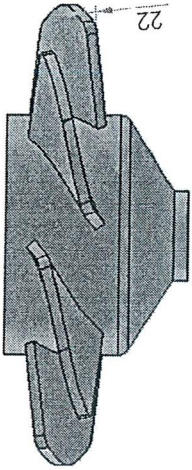
Vật Liệu: SUS 904L

21FV408. NTV

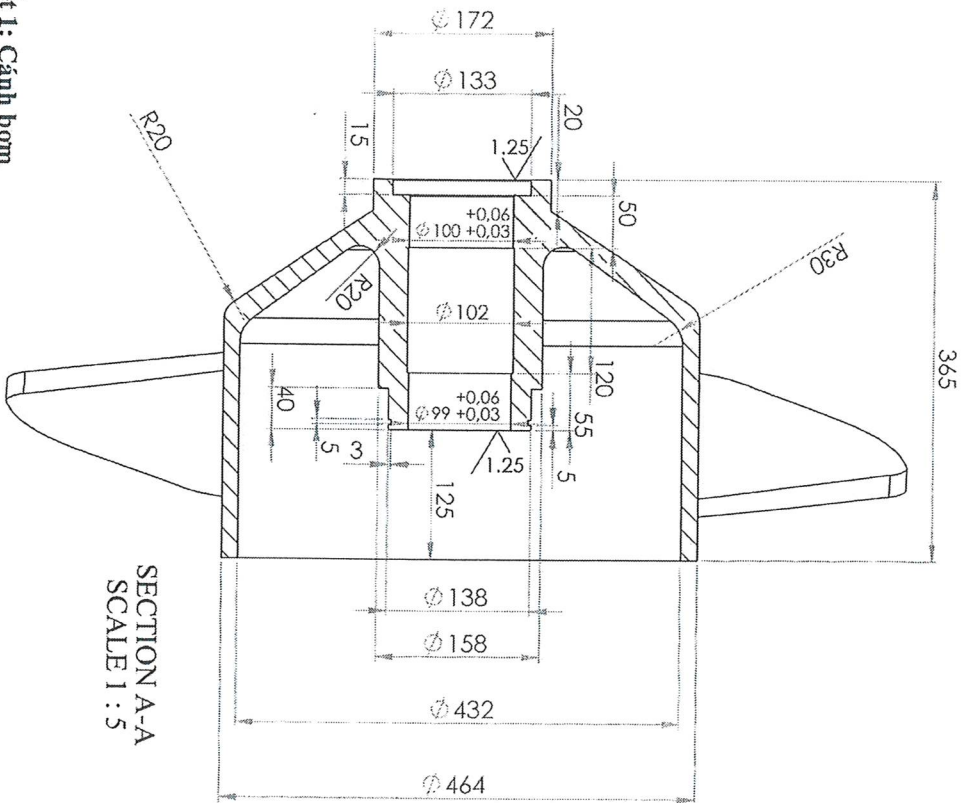
Muc 2



SCALE 1 : 5



Chi tiết 1: Cánh bơm



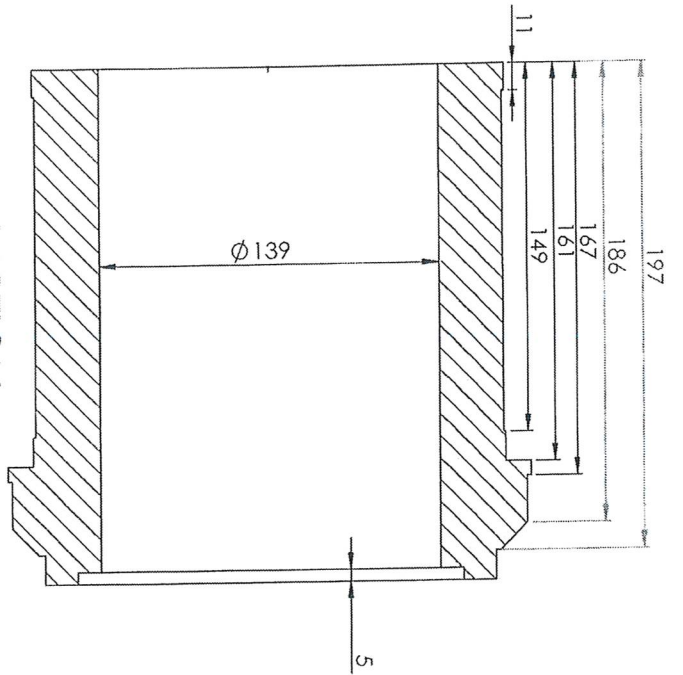
SECTION A-A
SCALE 1 : 5

Yêu cầu kỹ thuật: -Sai lệch cho phép về chiều dày không quá 1mm
-Cánh bơm được cân bằng động (chứng chỉ đi kèm)

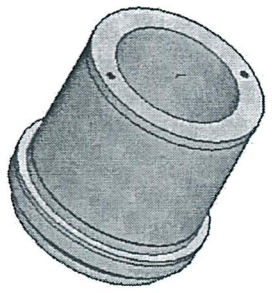
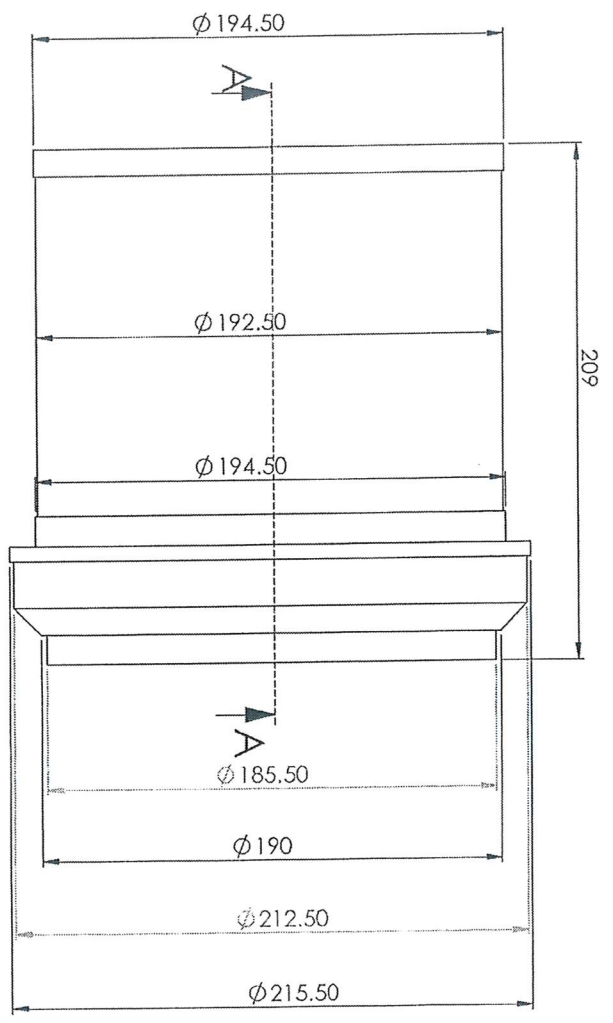
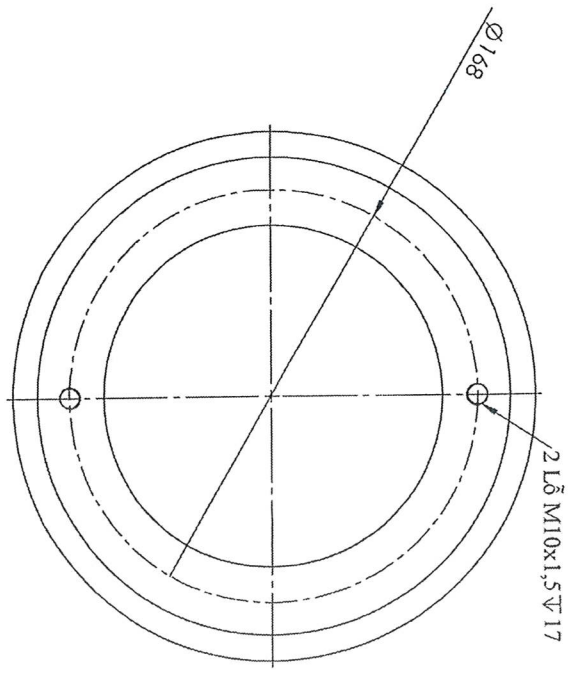
Sđ	SI	SII	Chức ký	Ngày	BOM TUẦN HOÀN CỘ ĐẶC		
Vẽ		Ph. Th. Long	<i>[Signature]</i>		CÁNH BOM		
X. PA		Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng		
P. CD		Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>		K. lượng		
P. KTH		D. Đ. Tuyên			Tỷ lệ		
Vật liệu: SUS 904L					CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỎ 2 - VINACHEM XUÔNG PA		

Mức 3

Mức 3

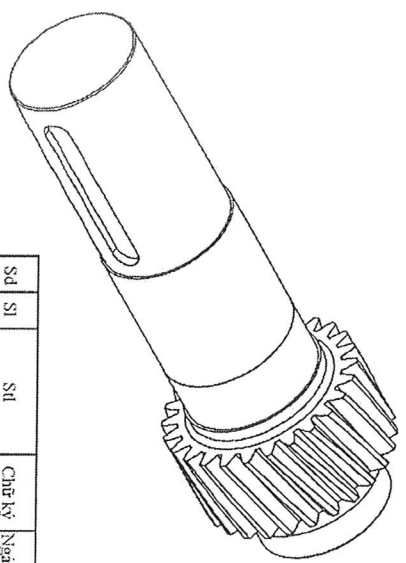
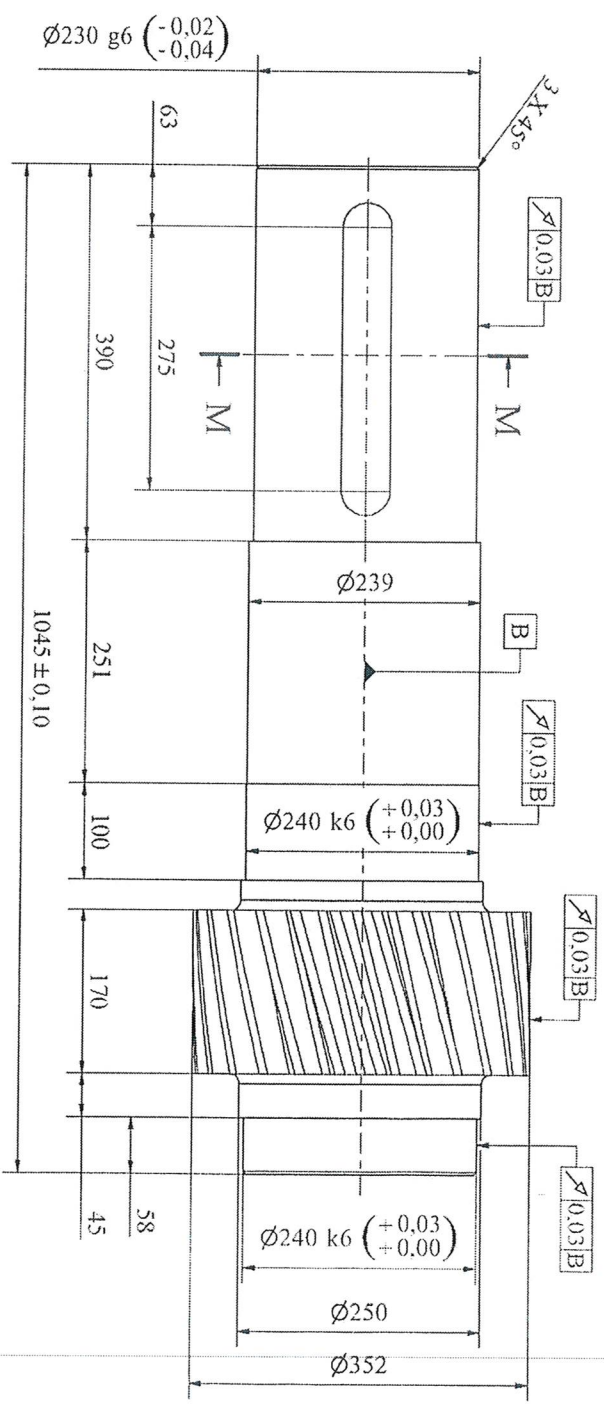
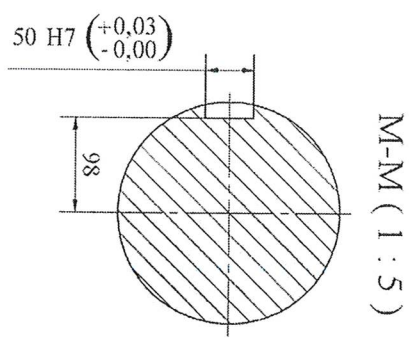


SECTION A-A
SCALE 1:2



Sđ	SI	Sđ	Sđ	Chữ ký	Ngày	VAN DIỆM 21FV401		
Vẽ	Ph. Th. Long	Ph. Th. Long		<i>[Signature]</i>		21FV408.NTV		
X. PA	Ng. V. Hoàng	Ng. V. Hoàng		<i>[Signature]</i>		CÔNG TY CỔ PHẦN		
P. CD	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải		<i>[Signature]</i>		DẠP SỐ 2 - VINACHEM		
P. KTH	Đ. Đ. Tuyên	Đ. Đ. Tuyên				XƯƠNG PÁ		
Vật Liệu: SUS 310						CÔNG TY VAN		
						Số lượng	K. lượng	Tỷ lệ

Mức 14



Thông số bánh răng:
 + Modul $m = 12$
 + Số răng $Z = 26$
 + Góc ăn khớp $\alpha = 20^\circ$
 + Góc nghiêng răng $\beta = 15^\circ$

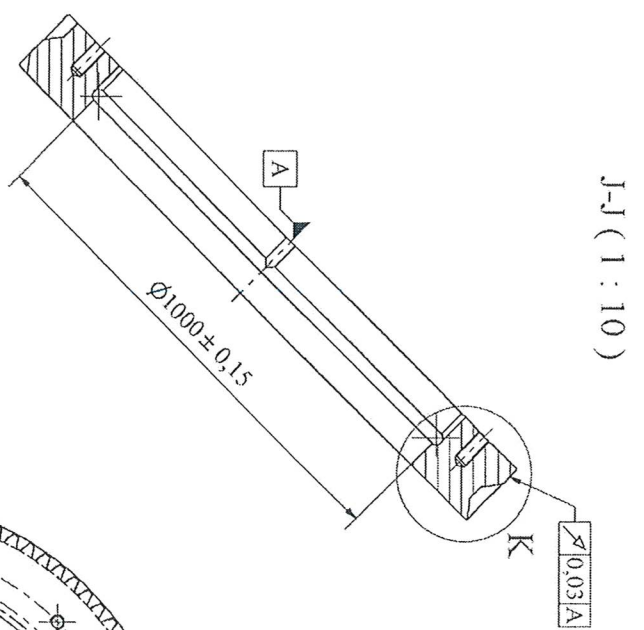
- Yêu cầu kỹ thuật:**
- + Các kích thước không ghi dung sai, theo tiêu chuẩn IT12
 - + Nhiệt luyện phần răng của bánh răng đạt độ cứng 52 - 54 HRC
 - + Nhiệt luyện bề mặt lắp bị và các bề mặt khác đạt độ cứng 240 - 250 HB
 - + Làm sạch ba-via, cạnh sắc
 - + Gia công phối từ trực đặc hoặc phối rèn

Sđ	SI	Sđ	SI	Chức vụ	Ngày	CÀI TIỀN CẤP BÁNH RĂNG NGHIÊN 21A501	21A501 CTBRN
Vẽ	Ph. Th. Long						
X. P.A	Ng. V. Hoàng					BÁNH RĂNG LIÊN TRỰC	Số lượng
P. CĐ	Ng. V. Hải					Vật Liệu: C35L	Tỷ lệ
P. KTH	Đ. Đ. Thuận						Số tờ
							1 / 5
							5/8

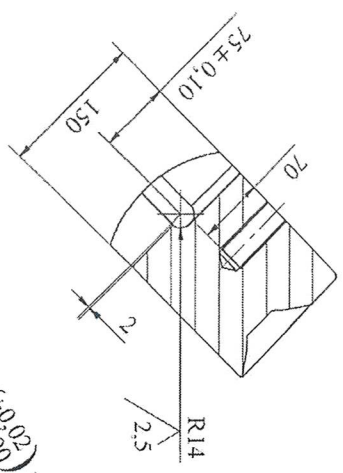
CÔNG TY CỔ PHẦN
 DẠP SỐ 2 - VINACHEM
 Đường P4

Mũi 5

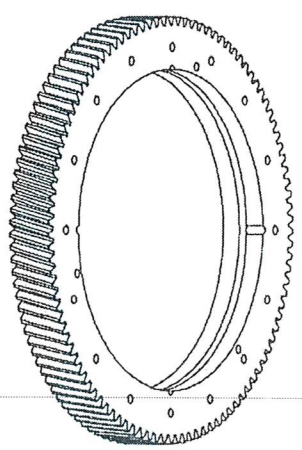
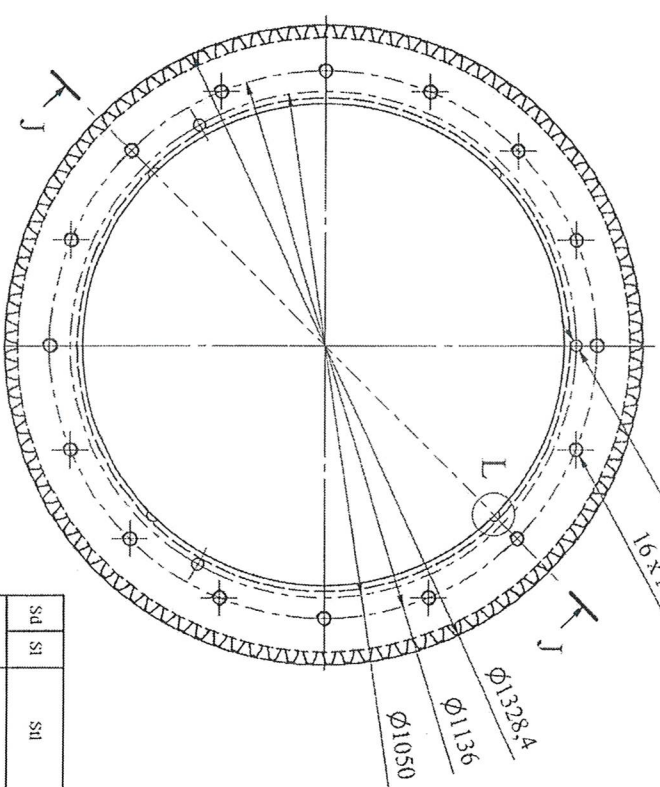
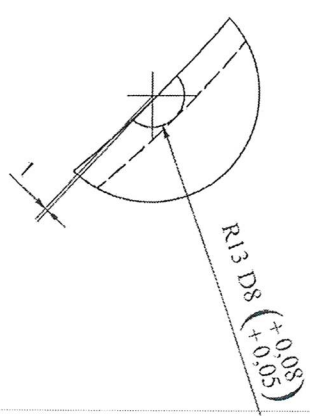
J-J (1 : 10)



K (1 : 5)



L (1 : 2)

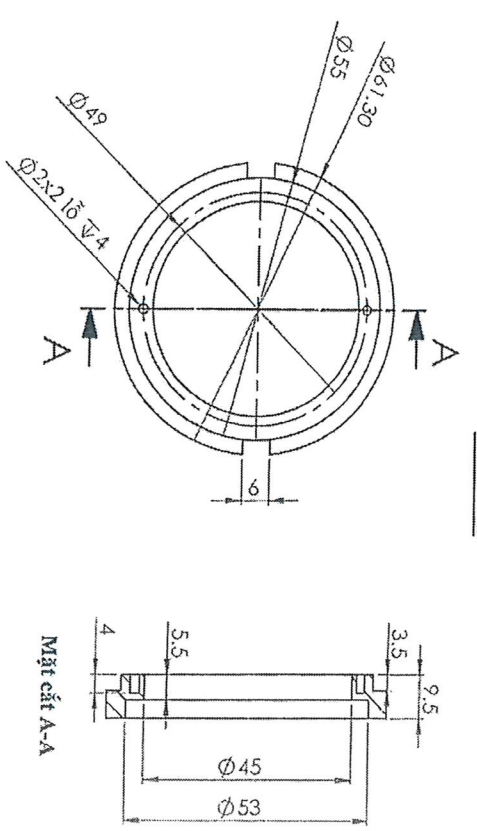


Thông số bánh răng:
 + Modul m = 12
 + Số răng Z = 105
 + Góc ăn khớp $\alpha = 20^\circ$
 + Góc nghiêng răng $\beta = 15^\circ$

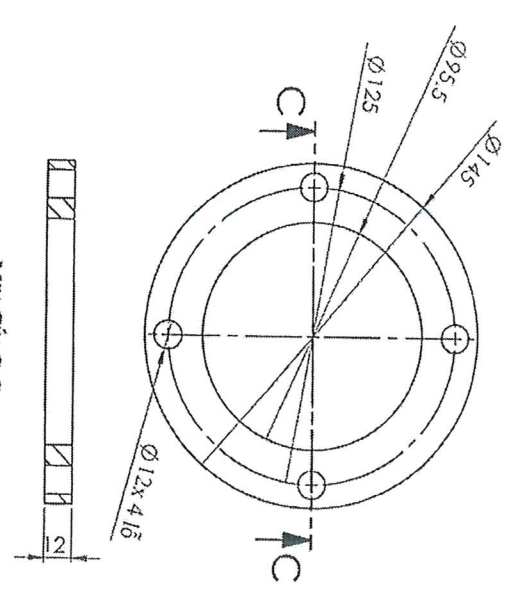
- Yêu cầu kỹ thuật:**
- + Các kích thước không ghi dung sai, theo tiêu chuẩn IT12
 - + Nhiệt luyện phần răng của bánh răng đạt độ cứng 52 - 54 HRC
 - + Nhiệt luyện bề mặt lắp bị và các bề mặt khác đạt độ cứng 240 - 250 HB
 - + Lamin sạch đa-via, cạnh sắc
 - + Gia công từ tôn tấm hoặc phôi rèn

Sđ	SI	SII	Chức	Ngày	CÁI TIỀN CẤP BÁNH RĂNG NGHIÊN 21A501		
Vẽ	Ph. Th. Long		Kỹ				
X. PA	Ng. V. Hoàng				VÀNH NGỒI BÀN RĂNG		
P. CD	Ng. V. Hải				Vật Liệu : C35L		
P. KTH	Đ. Đ. Tuyền						
					21A501 CTBRN		
					Số lượng	Tỷ lệ	Số tờ
					1	1 : 10	4/8
					CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁP SỐ 2 - MINH CHINH At 10/16 P.4		

Mức 7

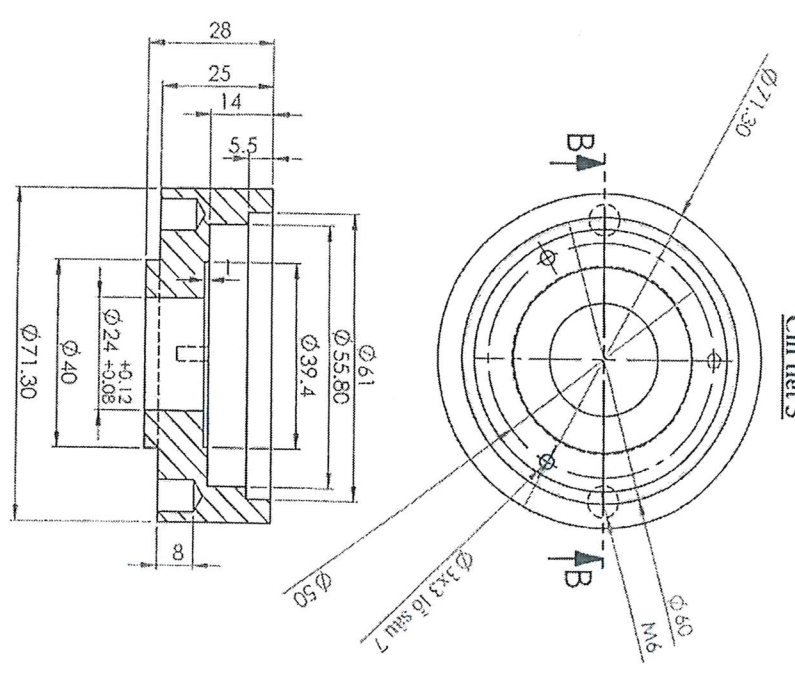


Chi tiết 1



Chi tiết 2 (2 cái)

Mặt cắt C-C

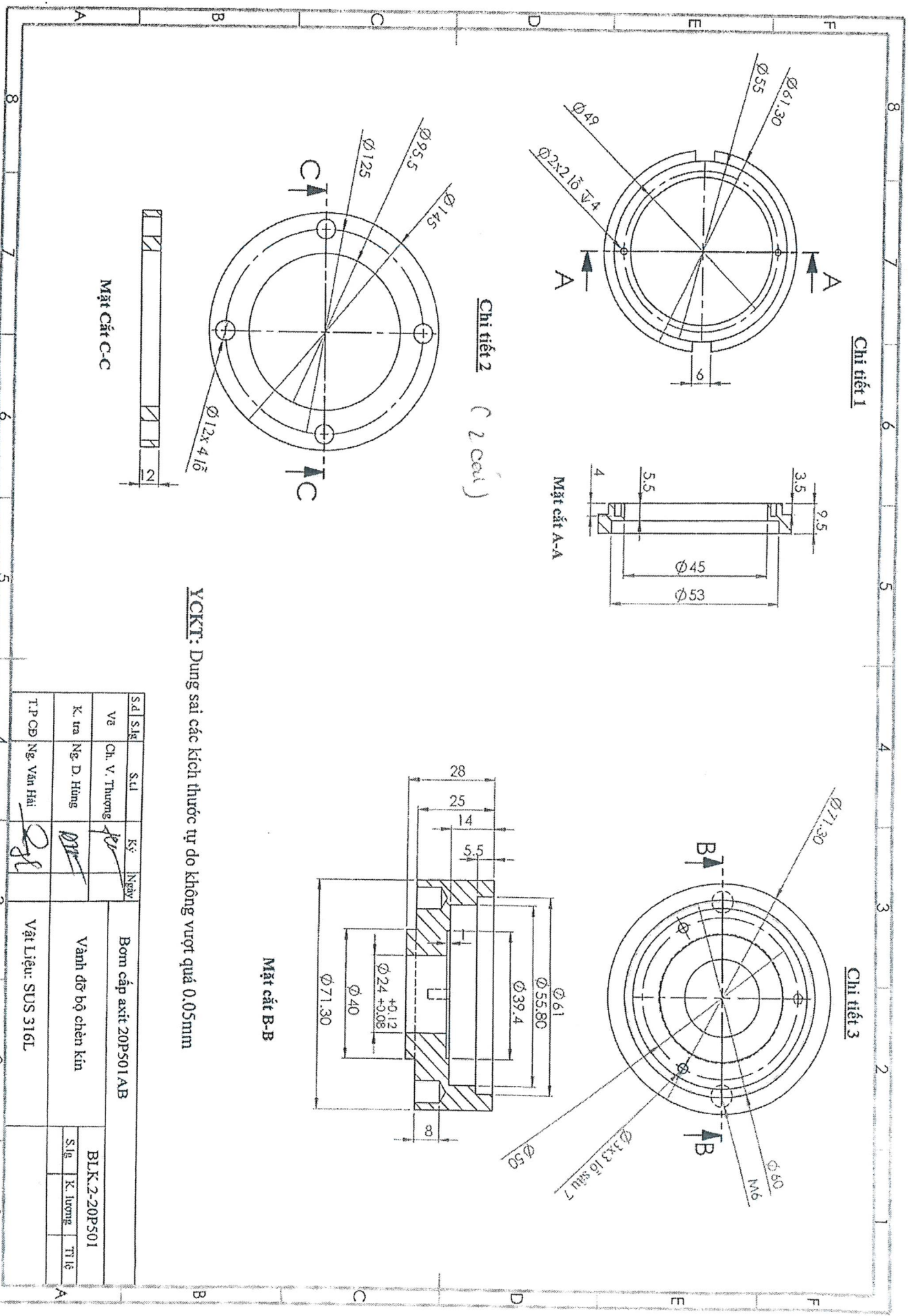


Chi tiết 3

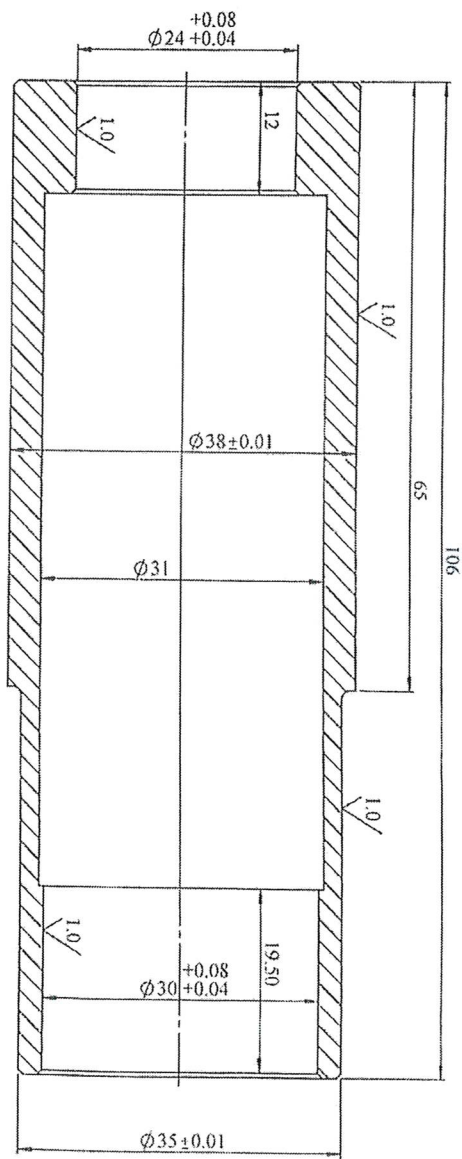
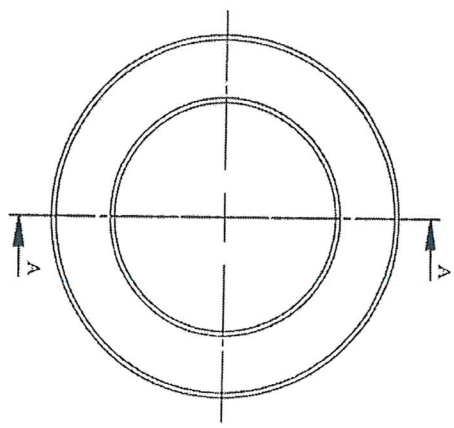
Mặt cắt B-B

YCKT: Dung sai các kích thước tự do không vượt quá 0.05mm

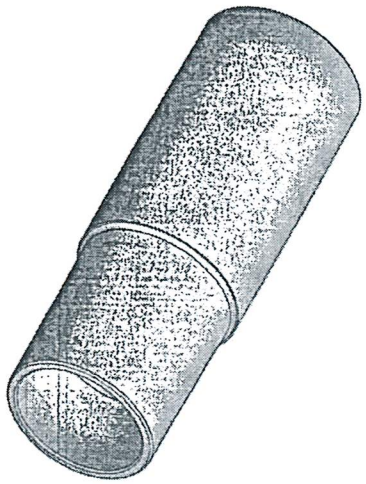
S.Đ. S.H.	S.L.I	Ký	Ngày	Bơm cấp axít 20P501AB	
V.Đ	Ch. V. Thương	<i>[Signature]</i>		Vành đỡ bộ chén kín	
K. tra	Ng. D. Hùng	<i>[Signature]</i>		Vật Liệu: SUS 316L	
T.P. QĐ	Ng. Văn Hải	<i>[Signature]</i>			



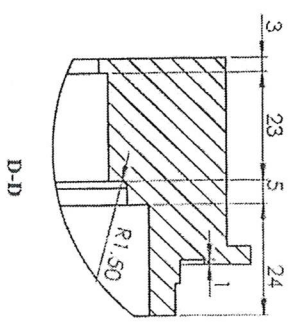
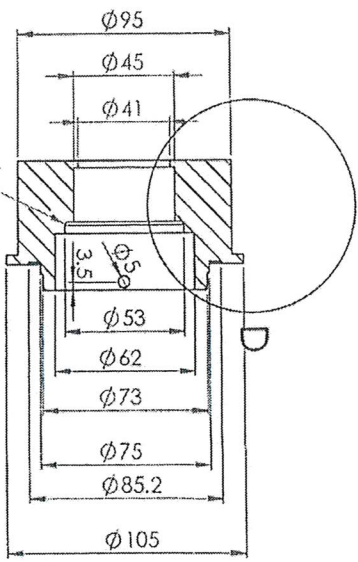
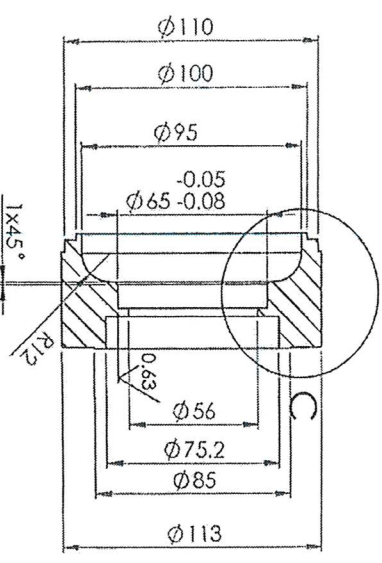
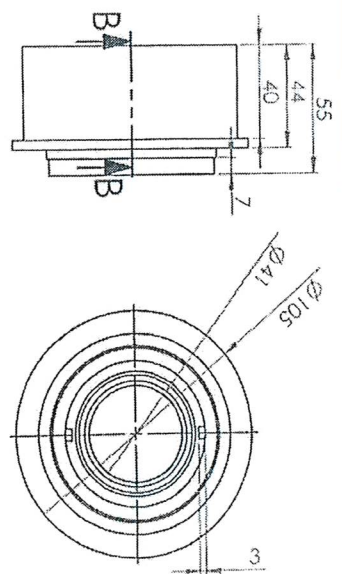
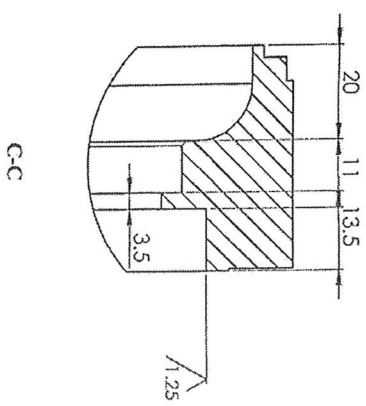
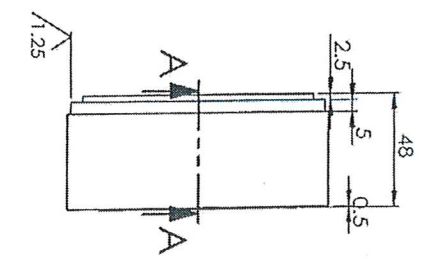
33002
 CÔNG
 CỔ P
 DAP
 (INA)
 (NH L)
 8



Mặt cắt A-A



Bơm cấp axit 20P501AB			
Sđ	SI	Sđ	Ký
Vẽ	Ch. V. Thương	Ngày	
X.SA	Ng. D. Hùng		
P.CD	Ng. V. Hải		
Vật Liệu: 316L		OL - 20P501	
CÔNG TY CP DAP SỞ 2-VINACHEM Nha Tré SA		Số lượng	K.lượng
		Tỉ lệ	
		1:	



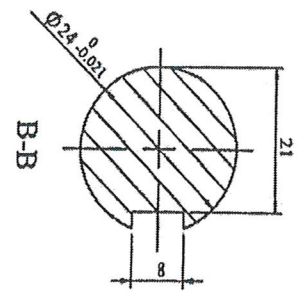
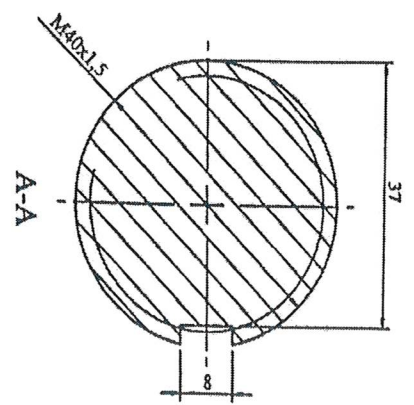
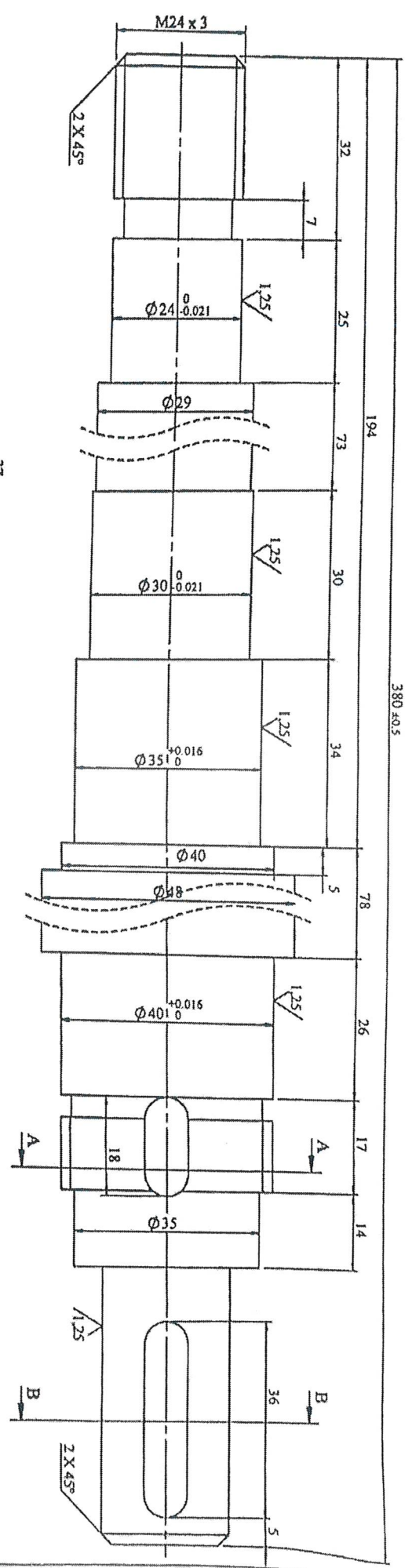
Chi tiết 1
Mặt cắt A-A

Chi tiết 2
Mặt cắt B-B

YCKT: Dung sai các kích thước tự do không vượt quá 0.05mm

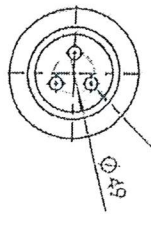
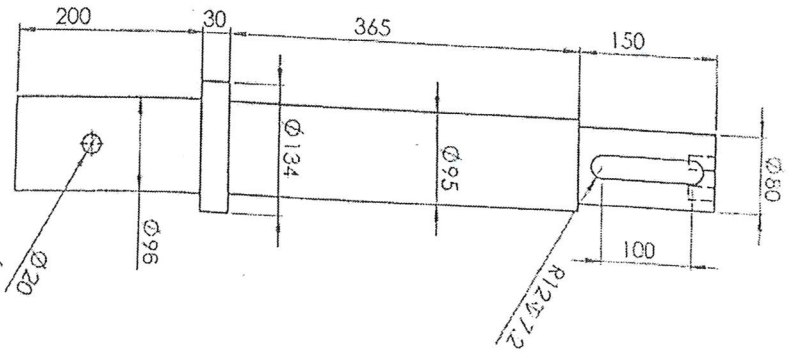
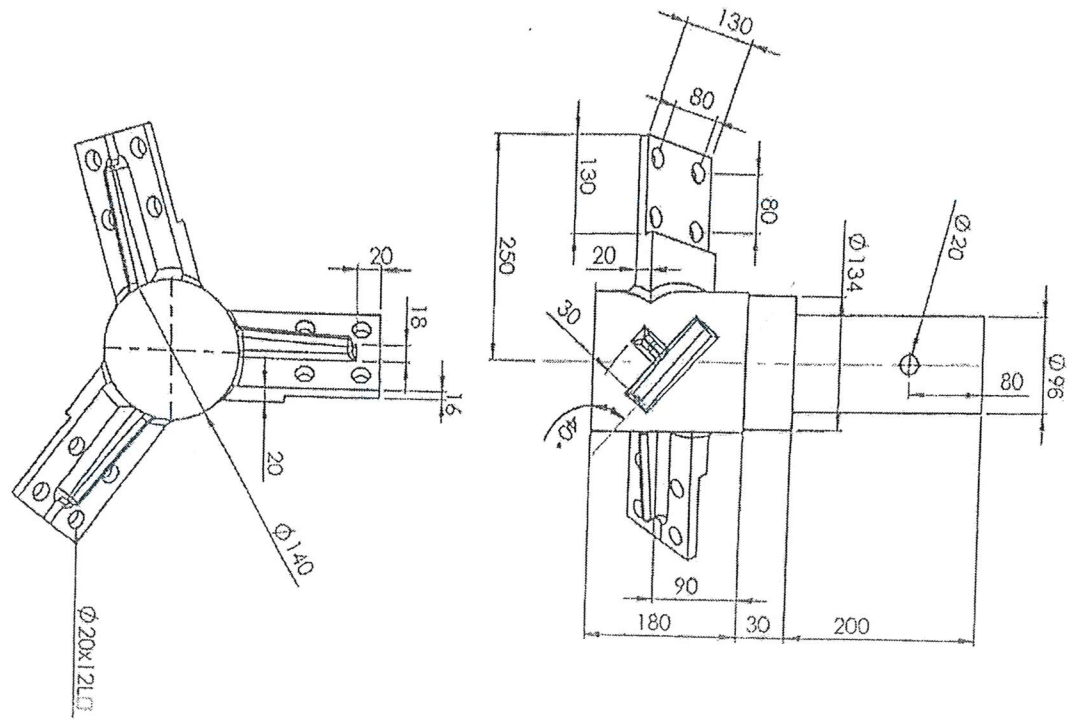
Sđl	S.lg	S.l	Ký	Ngày	Bơm cấp axít 20P501AB	BK.L.1-20P501	
Ve	Ch. V. Thương						S.lg
K. tra	Ng. D. Hùng				Cối đỡ bộ chèn kín	Vật Liệu: SUS 316L	
T.P. GD	Ng. Văn Hải						

Mực 10

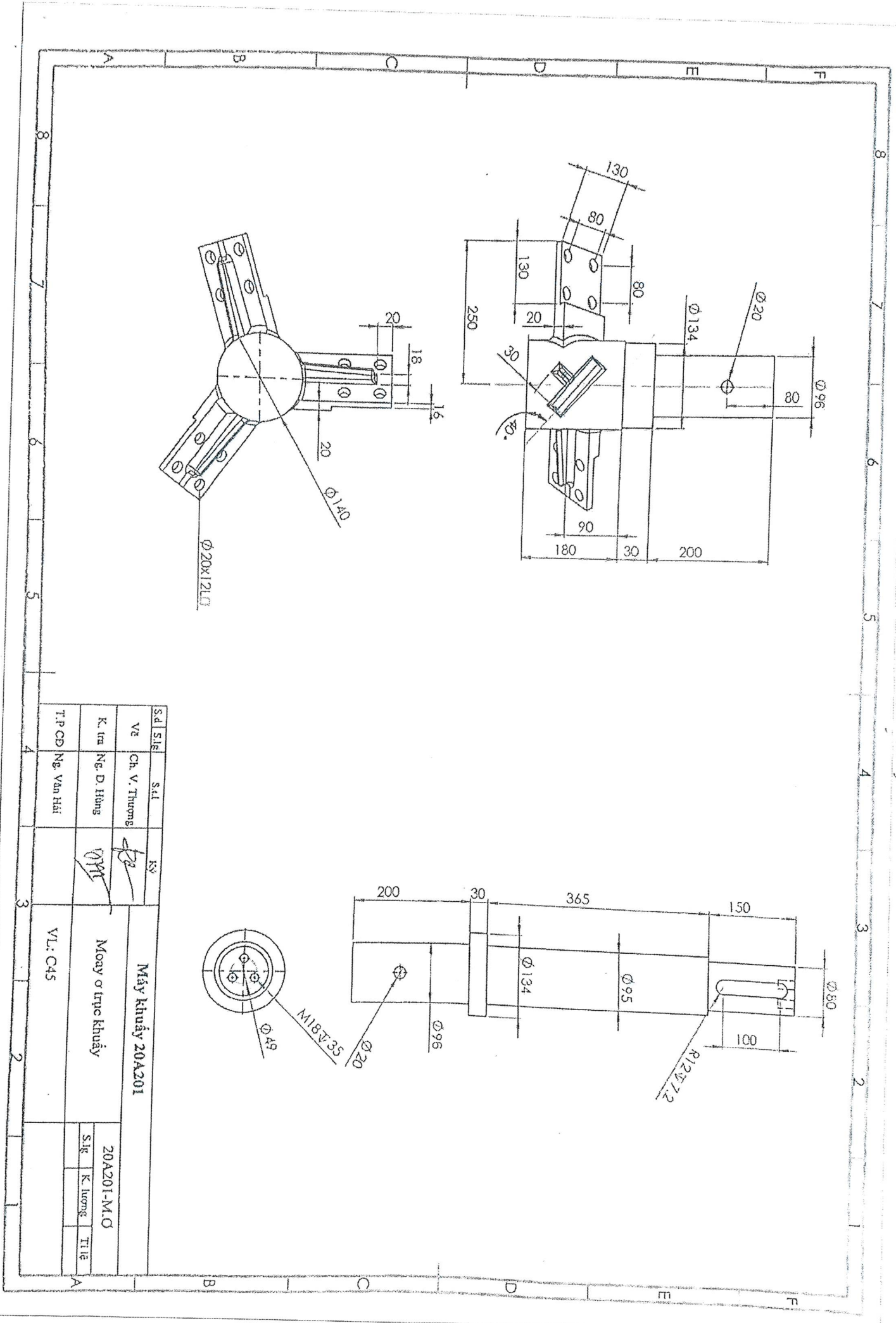


BOM 20P501			
Số lượng		K. lượng	
20P501.TR		20P501.TR	
Số lượng		K. lượng	
01		1:1	
TRỤC			
Vật Liệu: 304L			
P.CD	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải
Xưởng	Ng. D. Hùng	Ng. D. Hùng	Ng. D. Hùng
Vẽ	Ch. V. Thượng	Ch. V. Thượng	Ch. V. Thượng
Sđ	SI	SI	SI
CÔNG TY CỔ PHẦN DẠP SỐ 2 - VINACHEM XƯƠNG SÁ			

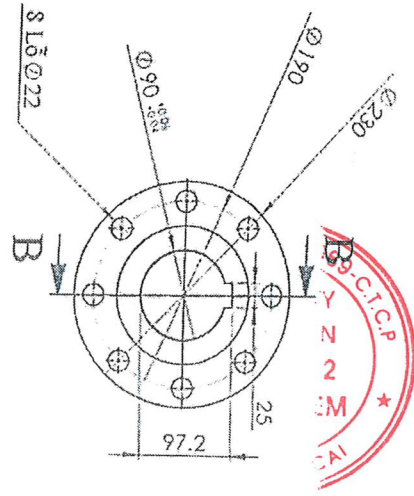
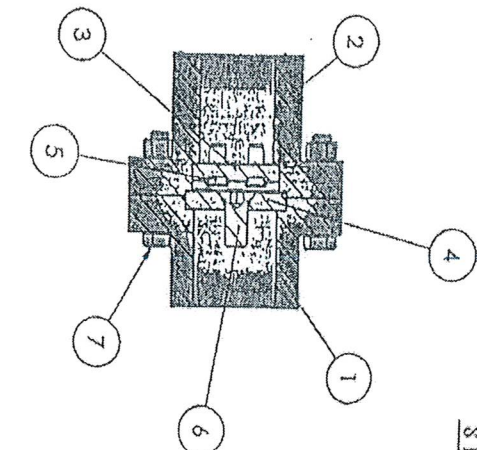
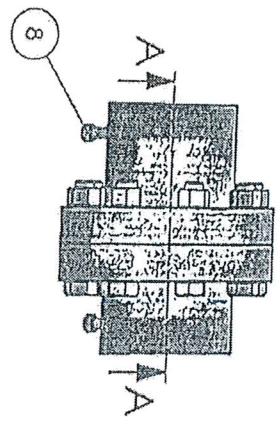
Mức 1/2



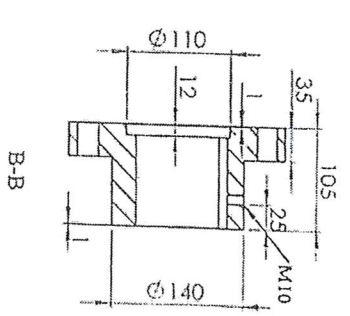
S.D	S.H	S.H	K.V	Máy khuấy 20A201		
Về	Ch. V. Thượng			20A201-M.O		
K. tra	Ng. D. Hùng			S.H	K. Lương	T.T. Lê
T.P. CD	Ng. Văn Hải			VL: C45		



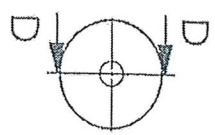
Mục B



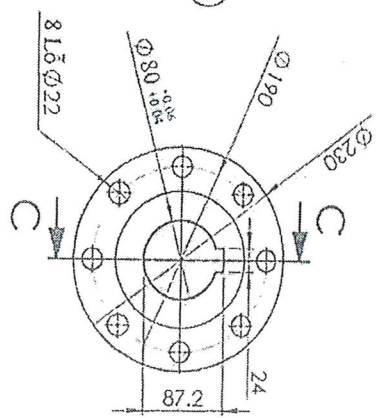
CT1



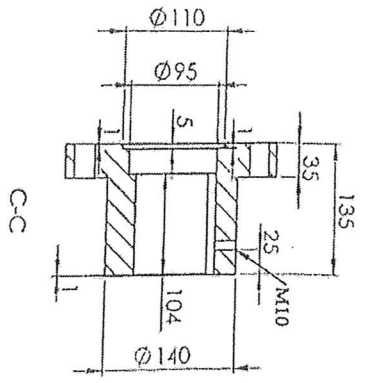
B-B



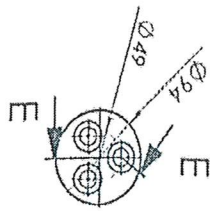
D-D



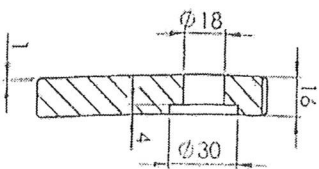
CT2



C-C



E-E



CT4

Sst	Tên	Quy cách	Số lượng
1	Khớp nối trục động cơ	Theo bản vẽ	01
2	Khớp nối trục khuấy	Theo bản vẽ	01
3	Bích chân 1	Theo bản vẽ	02
4	Bích chân 2	Theo bản vẽ	02
5	Bulong lục giác chìm đầu trụ	M18x70, Din912	06
6	Bulong lục giác chìm đầu bằng	M24 x80, Din 7991	02
7	Bulong ren lửng	M22x110, cấp bền 10.9	08
8	Bulong lục giác chìm đầu trụ	M10x50, Din912	04

Bộ khớp nối máy khuấy bể lưu huỳnh

Khớp nối máy khuấy
20A201, A202

KN20A201- 20A202

Sig K. Lương Ti lệ

Sđl Sg	Sđl	KV	Ngày	Vật liệu: C45	Công ty cổ phần DAP số 7 - Vinhchem Xương SA
Vẽ	Ch. V. Thương				
K. tra	Ng. D. Hùng				
T.P.CĐ	Ng. V. Hải				